

# Nghiên cứu không gian thiên nhiên trong thơ Ngô Văn Phú

Cao Thị Phương Thảo\*

\*Học viên cao học, Trường Đại học Hùng Vương

Received: 4/6/2024; Accepted: 7/6/2024; Published: 15/6/2024

**Abstract:** Surveying three poetry collections *May Harvest* (1978), *Passing the Palm Hill* (1986), *Question Mark Moon* (2006) by author Ngô Văn Phú, we see that natural space appeared in 77/191 works (40%). This shows that natural space is a typical artistic feature in his works. The natural space in his poetry has two outstanding characteristics: it is simple, familiar and bears the mark of the midlands. Natural space contributes to marking a very unique style that helps Ngô Văn Phú affirm his position on the national poetry scene.

**Keywords:** Natural space, Ngô Văn Phú, May harvest, Passing palm hills, Question mark moon.

## 1. Mở đầu

Không gian thiên nhiên trong tác phẩm văn học nói chung và trong thơ ca nói riêng là không gian quen thuộc, không thể thiếu cho tác giả thỏa trí sáng tạo, thỏa lòng xếp chữ, thỏa tâm giải bày. Từ xưa, thi nhân thường chọn thiên nhiên để giấu ý, mượn lời, khắc tạc gương mặt cảm xúc. Vì vậy mà trong cảnh có tình, trong tình có cảnh. Trong các nhà thơ hiện đại Việt Nam, Ngô Văn Phú được xem là một “thi sĩ của đồng quê”. Ông viết rất hay, rất bình dị mà thấm đượm tình yêu về quê hương, đất nước. Khảo sát ba tập thơ tiêu biểu của Ngô Văn Phú là *Tháng năm mùa gặt* (1978), *Đi ngang đồi cọ* (1986), *Vàng trắng dấu hỏi* (2006) chúng tôi thấy không gian thiên nhiên được xuất hiện 77/191 tác phẩm (40%). Điều này cho thấy không gian thiên nhiên là một đặc sắc nghệ thuật tiêu biểu trong sáng tác của ông.

## 2. Nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu không gian thiên nhiên trong sáng tác Ngô Văn Phú chúng tôi thấy nổi bật hai đặc điểm: không gian thiên nhiên bình dị, thân thuộc và không gian thiên nhiên mang đậm dấu ấn miền trung du.

### 2.1. Không gian thiên nhiên bình dị, thân thuộc

Không gian bình dị, thân thuộc trong thơ Ngô Văn Phú trước hết là hình ảnh thiên nhiên tràn ngập cảnh sắc, mang nét đặc trưng của làng quê hiền lành, yên bình, một không gian rất đời, rất mang âm hưởng thời đại. Mở đầu tập thơ *Tháng năm mùa gặt* tác giả ngay lập tức ghi dấu trong lòng người đọc với miền không gian của làng quê, tràn ngập hương sắc của lúa, của cánh đồng xanh:

“Em sinh ra giữa đồng xanh bao la  
Cha mẹ đặt tên em là Lúa. [...]  
Theo hương sắc của hai mùa cây gặt

Mùa cây đồng xanh, mùa gặt lúa vàng

Tác giả đã rất tinh tế và thành công trong việc xây dựng hình tượng em. Em vừa là lúa mọc giữa cánh đồng, em vừa là cô gái thanh niên xung phong hi sinh vì nước. Máu xương của biết bao nhiêu người thanh niên trẻ tuổi đã chảy để tô thắm cho màu cờ tổ quốc. Vì vậy mà hình tượng Em bắt tử, hóa thân cùng với núi sông, cùng với đồng lúa quê hương.

Thiên nhiên bình dị trong thơ Ngô Văn Phú có khi vừa quen lại vừa lạ. Quen ở chỗ vẫn là cây trái vườn nhà, cánh đồng làng mạc. Nhưng lạ ở chỗ nó đã bị cày xới, hủy hoại bởi bom đạn chiến tranh. Trong bài thơ này, tác giả có viết:

“Năm trước tôi qua đây  
Vớ những người du kích  
Cây vườn, đạn chém cụt  
Mái nhà, rơm rạ toi  
Cánh đồng lo che tôi  
Trong bụi mưa lấm tẩm  
Cỏ mặt không dám mồi  
*Sợ người vương bom chậm.*” [36; tr.10]

Vẫn là không gian thiên nhiên, nhưng ở góc độ khác, gắn với lăng kính của người chiến sĩ cách mạng, tác giả lại như bày tỏ lòng xót thương vô hạn của mình trước những tội ác của giặc. Phép nhân hóa “*đạn chém*”, “*ra toi*” cùng hình ảnh “*lo che tôi*”, “*không dám mồi*”. Lời thơ chứa đựng một cảm xúc đau đáu, một nỗi niềm chẳng thể gọi tên, dường như đó là nỗi căm hờn, dường như đó còn là niềm chua xót. Không gian thiên nhiên dù ở miền đất xa lạ nhưng vẫn coi người chiến sĩ là người thân, người chiến sĩ vẫn cảm thấy được chở che, được náu mình để chiến đấu.

Không gian thiên nhiên trong thơ của Ngô Văn

Phú tuy nhỏ bé khiêm nhường nhưng lại có vẻ đẹp lay động lòng người. Trong bài “*Cỏ mật*”, nhà thơ có viết:

“Hương cỏ mật.  
Gió thoảng, vương vị ngọt  
Thiên nhiên hòa với cuộc đời  
Cỏ mùa xuân xanh rợn trời  
Hương dòn lại trong cọng nhỏ.  
Hương cỏ mật  
...Hương mùa xuân bay ra  
Thời gian nồng hậu nhất  
Ngọt tưởng chừng ăn được  
Hoa mà cỏ  
Cỏ mà hoa  
Không cần vò vập mà khăng

Thông thường đi vào trong thơ ca, các nhà thơ sẽ chọn những hình tượng mới mẻ, kì vĩ, đẹp đẽ hoặc giàu giá trị tượng trưng. Nhưng với Ngô Văn Phú, bốn mùa cỏ cây hoa lá, bất cứ thứ gì cũng có thể thành thơ được. Với tác giả, những gì càng gần gũi bình dị, càng có giá trị. Vẫn là hương thơm, nhưng trong thơ ông, ngoài hương thơm của lúa, của trái cây, cỏ rừng, trám bùi của ngày mùa bội thu, thì còn là hương thơm của hoa cỏ đồng nội. Cỏ mật xanh, nhỏ bé nhưng từng cọng cỏ đều có vị riêng. Mà với tác giả, phải mở rộng hồn mình ra để có thể thấy được “*hương mật giấu thâm trong cỏ thơm*”. Những vần thơ tự do dài ngắn đan xen, không khoa trương cầu kì, không đao to búa lớn nhưng lại có sức lay động, gợi tả khó quên. Không gian thiên nhiên ngàn hoa cỏ, của thiên nhiên đồng nội, của quê hương xứ sở từ đó mà trở thành nguồn cảm hứng lớn, bất tận cho nhà thơ.

Dường như góc quay nào, cảnh vật nào của thiên nhiên cũng được nhà thơ đón chụp lấy, thu vào khung hình, thu vào trái tim và khối óc của mình. Trong bài “*Tam Đảo chiều*” tác giả lại vẽ nên bức tranh bằng ngôn từ rất bình dị về khung cảnh làng quê với đường làng, thung sâu, cánh đồng:

“Chiều ở đấy, nửa rừng nửa bãi  
Những quả gò bóc khói trê trâu  
Ngô mùa thu trở mào, phơi phơi  
Mây về tắm nắng giữa thung sâu  
Núi bỗng hiền hòa như dáng mẹ  
Con đường làng đẹp đến ngây thơ  
Lá thông rơi nghịch trên lưng ghé  
Rừng xen cái chỗ nắng, chỗ mưa  
Mặt trời ý nhị lùi sau đá  
Gió thổi qua gò, cỏ bỗng thơm  
Cái mảnh trăng vàng sao gợi thế

Mang hình cánh võng ở Trường Sơn”

Tác giả đã giúp người đọc đắm chìm vào không gian thiên nhiên đầy thơ mộng, bình yên ở chốn làng quê. Vẫn là hoa, là cỏ, là rừng đầy, vẫn là cảnh vật vùng Tam Đảo nơi tác giả sinh ra và lớn lên đấy, nhưng lại không trùng lặp về câu chữ mà khiến người đọc mãi mê đắm chìm trong tưởng tượng. Dường như người đọc có thể đi “*du lịch*” qua những bài thơ của tác giả. Núi hiền hòa, quả gò tỏa khói lam chiều, ngô trở bắp, mây tắm nắng, con đường làng ngây thơ, lá thông nghịch ngợm, rừng cái đan cơn nắng cơn mưa, gió thổi, cỏ thơm, mảnh trăng vàng... Không gian thiên nhiên có tầng thấp tầng cao, có sự vật gần mà xa, có quá khứ và hiện tại, có sự vận động từ sáng tới tối nhưng tất cả đều hòa quyện âm áp trong một khung hình. Thiên nhiên quê hương thực sự là không gian tạo nên nguồn cảm hứng lớn cho đời thơ của tác giả Ngô Văn Phú.

## 2.2. Không gian thiên nhiên mang đậm dấu ấn miền trung du

Rừng cọ là hình tượng thơ quen thuộc, thân thương, là nguồn cảm hứng cho sáng tác của nhà thơ Ngô Văn Phú. Trong tập “*Đi ngang đồi cọ*” 18/28 bài thơ lấy hình ảnh thiên nhiên làm tiêu đề và cũng là hình tượng trung tâm cho bài thơ. Đó là các bài: *Cọ*, *Mưa hoa*, *Thành phố trung du*, *Lại viết về cọ*, *Chiều vàng*, *Cơm trám*, *Hội Xuân làng bãi sông Hồng*, *Nhớ núi Vĩnh Yên*. *Mùa thu*, *Mưa*, *Thiên nhiên*, *Mưa rằm tháng tám*, *Sấm tháng ba*, *Cỏ mật*, *Làng đồi*, *Tam Đảo chiều*, *Đất liền*, *Chợ đầu đê*. Trong đó, có một số hình ảnh thiên nhiên trở đi trở lại giống như một motif quen thuộc trong thơ của Ngô Văn Phú như: rừng cọ, cánh đồng, cỏ, đồi, đất, biển, mây, trời. Có thể nói, sự quan sát và tình yêu của nhà thơ dành cho thiên nhiên quê hương đất nước là vô hạn. Có hai bài thơ mà ông lấy cọ làm hình tượng trung tâm: *Cọ* (trang 10); *Lại viết về cọ*. Trong tác phẩm “*Cọ*” và “*Lại viết về cọ*”, ông viết:

“Tôi có người yêu đi ngang đồi cọ  
Gọi lá non là mặt trời xanh”

Hình ảnh lá cọ xòe tán tỏa xanh núi đồi, cọ kiên cường trong gió mưa, bản nhạc điệu bất tận được tạo ra từ những lá cọ tạo nên vẻ đẹp bình yên lạ thường. Tại sao chỉ có một hình ảnh lá cọ, cây cọ mà trở đi trở lại trong thơ, lại không hề gây nhàm chán hay dư thừa? Điều chắc chắn ở đây là do những vần thơ của Ngô Văn Phú được viết nên xuất phát từ tình yêu. Bởi nếu không phải là một người sinh ra, gắn bó sâu sắc với làng quê, quê hương mình, có lẽ Ngô Văn Phú không thể viết nên những vần thơ dung dị, mộc

mạc mà sâu lắng đến như vậy. Điều đó giúp tác giả khẳng định xa là nhớ, ngắm là đẹp, yêu là muốn gắn bó: “*Đi xa nhớ cọ muốn bay về làng*”.

Trong tập “*Tháng năm, mùa gặt*”, hình ảnh cọ là biểu tượng quen thuộc Trong bài “*Làng cọ*” ở tập “*Tháng năm mùa gặt*”, tác giả có viết:

“Làng cọ nằm nghiêng mơ mộng  
Làng cọ như người hay rung động  
Gió cấp ba tưởng bão nghiêng trời [...]  
Người tôi yêu đi ngang đồi cọ,  
Gọi lá non là mặt trời xanh  
Cọ hàng ngàn mặt trời của lá,  
Mà em chỉ một mình ở trong anh. [...]  
Làng tôi vây bọc, bao đời cọ  
Sáng nào con sơn ca cũng bay ngang mặt trời  
Bốn mùa nghe tiếng gió,  
Cọ vào nhà, vào trong thơ tôi”.

Những vần thơ về lá cọ, đồi chè, rừng cọ xòe ô đã không còn xa lạ với mọi người. Nhưng phải đến thơ của Ngô Văn Phú đã hình thành một hệ tư tưởng. Tác giả yêu sao những hàng cọ xanh, gắn bó tha thiết biết bao với đồi cọ quê hương. Hàng cọ, tán cọ, lá cọ, bốn mùa mây trời thời gian trôi thì vẫn luôn trở thành không gian biếc xanh thiên nhiên trong thơ của ông. Đây là không gian thiên nhiên đầy chất thơ, ấm áp và bình yên. Không gian thiên nhiên này đã khẳng định tình yêu, sự gắn bó của Ngô Văn Phú với quê hương và làng quê miền trung du. Đây cũng có thể được xem là một thành công của tác giả khi đã tạo nên tên tuổi, phong cách sáng tác chuyên viết về quê hương, đặc biệt là thiên nhiên rừng cọ. Như vậy, tập thơ “*Tháng năm mùa gặt*” nói riêng và đời của Ngô Văn Phú nói chung, bằng như hình ảnh rừng cọ, đồi chè, làng mạc ngày mùa... đã phần nào làm nên tên tuổi và vị trí của nhà thơ.

Không gian thiên nhiên trong thơ của Ngô Văn Phú còn tạo nên tiếng nói riêng, là hồn quê chất phác, là nét đặc trưng của miền trung du Bắc Bộ. Thiên nhiên không chỉ là những sự vật như cọ, trám, lau mở ra hình ảnh thiên nhiên miền núi, là những sản vật quê hương gợi nhớ gợi thương mà còn có tiếng nói riêng, giọng điệu riêng. Không gian thiên nhiên ấy tạo nên âm hưởng của vùng quê Bắc Bộ trù phú, của vùng đất Tổ linh thiêng, của những người con luôn tự hào về truyền thống, nguồn cội. Trong bài thơ “*Giọng nói trung du*”, nhà thơ có viết:

“Có tự bao giờ, hồi giọng nói trung du?  
Tiếng trống đồng vang trong ngày Giỗ Tổ  
Chim Lạc bay như một làn chớp lóe

Câu hát xoan trẻ mãi không già  
...Không gian xanh, bát ngát trên đầu  
Núi ý nhị, suốt bốn mùa lam biếc  
Những rừng cọ, rừng sơn đều biết hát  
Đề hóa thành giọng nói trung du”.

Đến với những vần thơ này, người đọc sẽ được đắm chìm trong không gian của miền Trung du. Những hình ảnh như “*Tiếng trống đồng vang trong ngày Giỗ Tổ*”, “*Câu hát xoan trẻ mãi không già*”, “*Những quả gò xanh, những dòng giếng mát*”, “*Không gian xanh, bát ngát trên đầu/ Núi ý nhị suốt bốn mùa lam biếc*”... như có sức gợi rất lớn. Đường như không gian của vùng văn hóa xứ sở, không gian của ngày hội, không gian của thiên nhiên cây cỏ núi non trùng điệp đều được tái hiện và sống động, cựa quậy trong từng con chữ. Sức sống của câu thơ nằm ở chỗ vừa gợi tả vừa gợi cảm, vừa gợi được hình ảnh, âm thanh vừa có màu sắc, hình khối, đường nét. Rừng cọ, rừng sơn, tiếng trống chiêng ngày hội làm nên “*giọng nói trung du*”, làm nên “*tiếng mẹ*”, tiếng quê hương. Không gian thiên nhiên trong thơ của Ngô Văn Phú còn có ngôn ngữ, tiếng nói riêng, không bị trùng lẫn với miền quê nào khác.

### 3. Kết luận

Không gian thiên nhiên thực sự là một nét nghệ thuật nổi bật trong sáng tác Ngô Văn Phú. Dù viết về không gian vườn nhà, không gian cánh đồng hay không gian làng quê... ông luôn chạm đến được tâm hồn của các thế hệ bạn đọc bởi sự dung dị, gần gũi, thân thuộc đậm chất Việt Nam. Hình ảnh rừng cọ, rừng lau... bạt ngàn lặp đi lặp lại trong thơ ông lại đem đến một góc nhìn rất riêng, rất đặc trưng của không gian thiên nhiên vùng núi trung du Phú Thọ. Có lẽ vì thế mà trong các nhà thơ của làng quê, Ngô Văn Phú vẫn có ghi dấu ấn một phong cách rất riêng và luôn khẳng định được vị thế của mình trên thi đàn dân tộc.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Hà Minh Đức (1999), *Lý luận văn học*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [2]. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (Đồng chủ biên, 1992), *Từ điển thuật ngữ Văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3]. Ngô Văn Phú (1986), *Đi ngang đồi cọ*, NXB Tác phẩm mới.
- [4]. Ngô Văn Phú (1978), *Tháng năm mùa gặt*, NXB Thanh niên.
- [5]. Ngô Văn Phú (2006), *Vàng trắng dấu hỏi*, NXB Hội nhà văn.